

## **GIỚI ĐỘNG VẬT**

### **I – MỤC TIÊU BÀI HỌC**

Sau khi học xong bài này, HS phải :

- Nêu được các đặc điểm của giới Động vật, liệt kê được các ngành thuộc giới Động vật cũng như đặc điểm của chúng.
- Chứng minh được tính đa dạng của giới Động vật và vai trò của chúng. Nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên động vật, đặc biệt là động vật quý hiếm.

### **II – PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC CẦN THIẾT**

- Sơ đồ hình 5 SGK phóng to.
- Mẫu các động vật đại diện Động vật không xương sống (ĐVKXS) và Động vật có xương sống (ĐVCXS) (hoặc tranh vẽ).

### **III – NỘI DUNG CẦN LƯU Ý**

#### **1. Nội dung trọng tâm của bài**

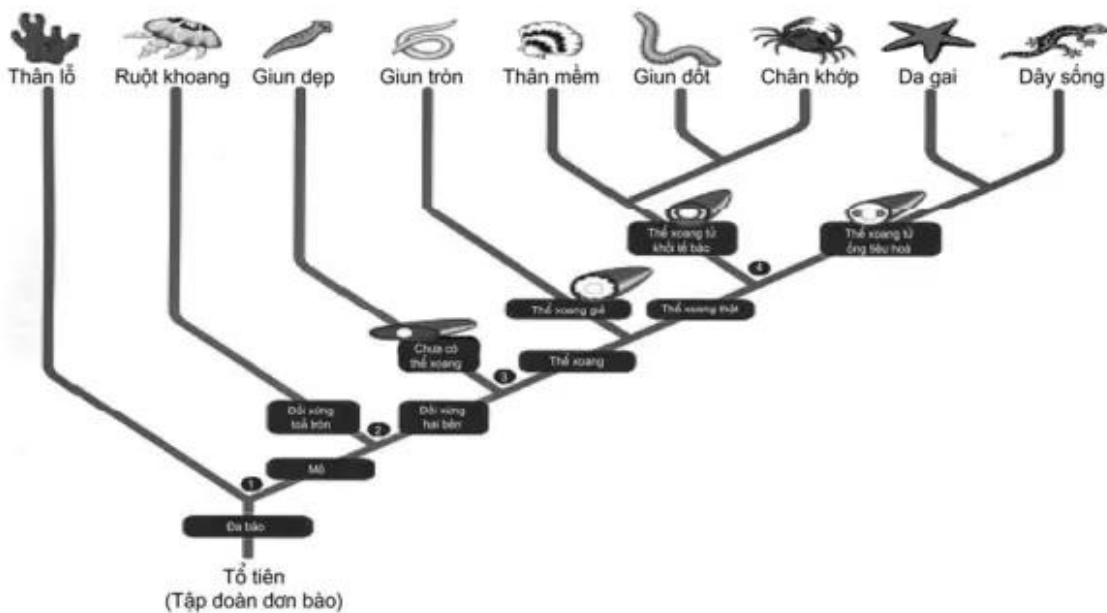
- Đặc điểm chung của giới Động vật.
- Các ngành của giới Động vật.

## 2. Thông tin bổ sung

a) Các sinh vật thuộc giới Động vật được đề cập ở đây là theo hệ thống phân loại 5 giới, nghĩa là không bao gồm Động vật nguyên sinh như ta quan niệm từ trước đến nay, mà chỉ gồm những sinh vật đa bào có nhân thực, sống dị dưỡng, vận động, cơ thể phân hoá cao (có hệ cơ và hệ thần kinh) phản ứng nhanh, thích nghi cao với môi trường và rất đa dạng về loài (có trên một triệu loài đã được thống kê).

b) Giới Động vật rất đa dạng về cá thể cũng như về loài. Thường người ta phân biệt 2 nhóm lớn là ĐVKXS và ĐVCXS có những đặc điểm sai khác nhau rõ rệt như đã nêu trong SGK. Thuật ngữ động vật có xương sống (Vertebrata) và động vật có dây sống (Chordata) khi dùng để phân biệt với ĐVKXS (Invertebrata) là có ý nghĩa như nhau. Nhưng theo đúng nguyên tắc phân loại thì người ta dùng thuật ngữ động vật có dây sống để chỉ ngành Dây sống là nhóm động vật bao gồm nhiều nhóm có mức độ tiến hoá khác nhau : nhóm nguyên thủy (động vật có dây sống nguyên thủy còn được gọi là Nửa dây sống) mà đại diện là lưỡng tiêm và nhóm tiến hoá hơn được gọi là nhóm ĐVCXS, đại diện thuộc các lớp Cá miệng tròn, Cá sụn, Cá xương, Lưỡng cư, Bò sát, Chim và Thú.

c) Khi nghiên cứu sơ đồ cây phát sinh giới Động vật cần lưu ý là động vật có nguồn gốc từ tập đoàn động vật đơn bào cổ xưa (giống như trùng roi), từ đây phân hoá thành hai hướng (hình 5 SGK).



Hình 5. Sơ đồ cây phát sinh giới Động vật

+ Một hướng phụ hình thành nhóm Đa bào chưa hoàn thiện là Thân lỗ (Porifera) mà đại diện là bọt biển với đặc điểm nguyên thủy là cơ thể chưa phân hoá thành mô.

+ Hướng chính hình thành nhóm đa bào chính thức đã phân hoá thành mô, từ nhóm này sẽ cho ra hai nhóm : Nhóm thứ nhất là động vật đối xứng toả tròn mà đại diện là Ruột khoang (thủy tức, sứa) với đặc điểm là cơ thể đối xứng toả tròn, đã phân hoá thành các mô đơn giản nhưng chưa phân hoá cơ quan. Nhóm thứ hai tiến hoá hơn thể hiện ở chỗ cơ thể đối xứng hai bên, đã hình thành mô và cơ quan. Chúng phân hoá thành hai nhóm khác nhau là : Nhóm Chưa có thể xoang (Acoelomates) với đặc điểm cơ thể chưa có thể xoang (nghĩa là các nội quan chưa nằm trong xoang cơ thể nên hoạt động kém hiệu quả) mà đại diện là Giun dẹp. Nhóm Thể xoang được phân hoá thành hai hướng là nhóm Thể xoang giả (Pseudocoelomates) đại diện là Giun tròn. Nhóm tiến hoá hơn cả là nhóm Thể xoang thật (Coelomates) với đặc điểm các nội quan được chứa trong xoang cơ thể nên hoạt động rất hiệu quả (tiến hoá hơn). Từ nhóm Thể xoang sẽ phân hoá thành hai hướng : nhóm Thể xoang được tạo thành từ khối tế bào mà đại diện là Thân mềm, Giun đốt và Chân khớp. Nhóm Thể xoang được hình thành từ ống tiêu hoá với đặc điểm có các nội quan nằm trong xoang cơ thể, từ đây phân hoá thành các nhóm : Da gai và Dây sống. Nhóm Da gai mà đại diện là cầu gai chiếm vị trí trung gian chuyển tiếp giữa ĐVKXS và ĐVCXS vì chúng vừa có đặc điểm của động vật có dây sống (có miệng thứ sinh) vừa có đặc điểm của ĐVKXS (có bộ xương ngoài bằng kitin, hệ thần kinh hình chuỗi hạt...).

#### **IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC BÀI HỌC**

– Sử dụng sơ đồ hình 5 SGK giới thiệu kết hợp với đặt câu hỏi gợi ý, ôn tập lại những đặc điểm chung của giới Động vật cũng như sự đa dạng của các nhóm trong giới mà HS đã từng học ở cấp THCS, HS tự suy nghĩ và trả lời.

– Có thể sử dụng các mẫu vật hoặc hình vẽ, ảnh chụp... các động vật đại diện cho các nhóm để giới thiệu cho thêm phần sinh động.

##### **1. Phần mở bài**

Nên mở bài bằng cách để HS liệt kê các động vật thường gặp hằng ngày với các đặc điểm dễ thấy khác biệt với thực vật.

## 2. Hướng dẫn dạy học bài mới

– Phân đặc điểm chung của giới Động vật : Giới thiệu các đặc điểm đã nêu trong SGK, liên hệ với mức độ tiến hoá cao nhất của giới Động vật và luôn có so sánh với giới Thực vật.

▼ Các đặc điểm của động vật khác thực vật : Tế bào động vật không có thành xenlulôzơ, có hệ cơ xương, có đời sống vận động di chuyển. Động vật không có lục lạp, có phương thức dinh dưỡng dị dưỡng. Cơ thể động vật có nhiều cơ quan phức tạp đặc biệt là hệ cơ xương và thần kinh, động vật có khả năng vận động di chuyển, phản ứng nhanh và thích ứng cao với sự thay đổi của môi trường sống.

– Phân các ngành thuộc giới Động vật giới thiệu sơ bộ hai nhóm ĐVKXS và ĐVCXS cùng những đặc điểm sai khác chung nhất giữa chúng và các đại diện với đặc điểm của chúng đã được học ở cấp THCS.

Chú trọng phân tích đi sâu vào sơ đồ phát sinh và mối quan hệ thân thuộc giữa các nhóm, sử dụng sơ đồ ở hình 5 SGK.

▼ Nghiên cứu sơ đồ hình 5 SGK, yêu cầu HS nêu sự sai khác về đặc điểm bộ xương, thần kinh, phương thức hô hấp giữa 2 nhóm ĐVKXS và ĐVCXS.

– Phân đa dạng giới Động vật GV cũng cần chú ý khai thác vai trò của động vật để HS tự tìm ví dụ cụ thể về cái lợi và hại của động vật đối với sản xuất và đời sống, từ đó giúp HS nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên động vật. Để HS tự nêu ra những ví dụ về các nhóm động vật có ích, có hại cũng như động vật quý hiếm... (động vật có ích cung cấp thực phẩm, dược phẩm... động vật có hại : động vật kí sinh, côn trùng gây hại mùa màng...).

## 3. Củng cố và hoàn thiện kiến thức

– Sử dụng sơ đồ hình vẽ để củng cố tổng kết ngắn gọn về các đặc điểm khái quát của giới Động vật sai khác với giới Thực vật, cũng như đặc điểm sai khác giữa ĐVKXS và ĐVCXS. Cho HS tự vẽ lại sơ đồ phát sinh các nhóm động vật. Nhấn mạnh tầm quan trọng phải bảo vệ tài nguyên động vật đặc biệt là động vật quý hiếm.

– Sử dụng sơ đồ hình vẽ, sơ đồ ô trống ở SGK để HS tự suy nghĩ và điền vào các ô trống các nhóm động vật cũng như các đặc điểm tương ứng.

– Sử dụng phần tóm tắt trong khung và các câu hỏi trong SGK để HS tự củng cố và ôn tập ở nhà.

## V – GỢI Ý ĐÁP ÁN CÁC CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP CUỐI BÀI

*Câu 1* : Đặc điểm của giới Động vật : gồm các sinh vật nhân thực đa bào, cơ thể phân hoá thành nhiều mô và cơ quan khác nhau, đặc biệt có hệ cơ xương và hệ thần kinh. Động vật sống dị dưỡng, di chuyển để kiếm thức ăn. Động vật phản ứng nhanh, thích ứng cao với điều kiện môi trường.

*Câu 2* : Động vật khác với thực vật ở các đặc điểm : Tế bào động vật không có thành xenlulôzơ, không có lục lạp, sống dị dưỡng. Động vật có hệ cơ xương và hệ thần kinh nên vận động di chuyển, phản ứng nhanh và thích ứng cao với điều kiện môi trường.

*Câu 3* : Xem sơ đồ hình 5 SGK.

*Câu 4* : Phải bảo tồn động vật quý hiếm vì : động vật quý hiếm đang bị tiêu diệt do con người săn bắt, khai thác không có kế hoạch, do ô nhiễm môi trường làm chúng tuyệt chủng, gây mất cân bằng sinh thái và mất nguồn gen quý hiếm có ích cho con người.